

Gợi ý đáp án phần văn bản nghị luận



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 06

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đoạn văn bản về giá trị thơ Hồ Xuân Hương, đặc biệt là sự độc đáo khi thống nhất được tính dân tộc và tính đại chúng trong sáng tác.	0,5
	2	Điểm nổi bật làm nên “<i>tính dân tộc</i>” và “<i>tính đại chúng</i>” trong thơ Hồ Xuân Hương: - Thơ gần với đời sống bình dân, cảnh vật hằng ngày của đất nước. - Nhà thơ sử dụng cách nhìn trực tiếp, chân thực, thoát khỏi khuôn sáo sách vở. - Lấy từ ngữ, hình ảnh quen thuộc trong đời sống để đưa vào thơ, tạo sự gần gũi với quảng đại quần chúng.	0,5
	3	Phép tu từ liệt kê: “<i>ba đào tùm hum nóc, lún phún rêu, gió lắt lèo, sương đầm đìa, phong cảnh sống cứ cựa quậy lên</i>”. Tác dụng: Về nội dung: Miêu tả cụ thể, chi tiết vẻ đẹp độc đáo, sống động của cảnh đào Ba Dội trong thơ Hồ Xuân Hương. Về nghệ thuật: Cách liệt kê giàu hình ảnh, nhịp điệu nhanh gợi cảm giác thiên nhiên đang vận động, sinh sôi, khác hẳn sự tĩnh lặng, khuôn sáo trong thơ ca ước lệ. Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự trân trọng, ngợi	1,0

		ca lối thơ chân thực, giàu sức sống của Hồ Xuân Hương, đồng thời phê phán lối thơ gò bó, ước lệ.	
	4	ĐỒNG TÌNH, vì: - Thơ Hồ Xuân Hương phản ánh cảnh vật, đời sống, con người Việt Nam một cách chân thực, gần gũi, mang đậm bản sắc dân tộc. - Thơ được viết bằng ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu, phản ánh tâm tư, tình cảm, tiếng nói của quần chúng nhân dân. - Sự kết hợp này khiến thơ bà vừa có giá trị nghệ thuật, vừa có sức sống lâu bền trong lòng người đọc. <i>Học sinh bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật:</i> - Đồng tình/ Không đồng tình/ Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Lí giải: hợp lí, thuyết phục.	1,0
	5	- Khái quát văn bản: Đoạn trích là nhận định của Xuân Diệu về thơ Hồ Xuân Hương, một hiện tượng độc đáo trong văn học dân tộc. Ông khẳng định thơ Hồ Xuân Hương đạt đến sự thống nhất cao độ giữa tính dân tộc và tính đại chúng, vừa gần gũi đời sống nhân dân, vừa mang đậm bản sắc Việt Nam. - Bài học: Văn hóa dân tộc chính là cội nguồn nuôi dưỡng tâm hồn và sáng tạo nghệ thuật. Mỗi người cần biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại. Trong sáng tạo, cần tránh sự vay mượn, sao chép, mà phải biết tìm cảm hứng từ thực tiễn đời sống, từ bản sắc dân tộc để tạo nên những tác phẩm chân thực và độc đáo. Bản thân cá nhân mỗi người phải luôn trân trọng di sản văn hóa, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo để góp phần làm giàu thêm cho đời sống tinh thần của dân tộc hôm nay. - Lí giải: Bởi lẽ, như Hồ Xuân Hương đã làm giàu cho văn hóa Việt bằng giọng thơ riêng, mỗi người hôm nay	1,0

		cũng có thể góp phần gìn giữ bản sắc dân tộc bằng cách sống sáng tạo, tự tin và biết kế thừa tinh hoa của cha ông trong thời đại mới.	
II		VIẾT	6,0
	1	Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Hội nhập quốc tế là cần thiết, nhưng phải biết giữ vững bản sắc riêng của dân tộc mình”.	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Ý kiến: “Hội nhập quốc tế là cần thiết, nhưng phải biết giữ vững bản sắc riêng của dân tộc mình”.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao hội nhập quốc tế quan trọng nhưng vẫn cần giữ gìn bản sắc dân tộc? Thân đoạn: (1) Giải thích: - Hội nhập quốc tế: tiếp nhận tri thức, công nghệ, văn hóa và hợp tác quốc tế để phát triển đất nước. - Giữ vững bản sắc dân tộc: bảo tồn văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán, ngôn ngữ và giá trị tinh thần của dân tộc. (2) Bàn luận: Tại sao hội nhập mà không mất bản sắc dân tộc lại quan trọng? - Thực trạng: - Một số nước hội nhập mạnh nhưng không biết bảo vệ bản sắc, dẫn đến sự mai một của văn hóa truyền thống. - Ngược lại, các quốc gia vừa hội nhập vừa giữ gìn	1,0

	văn hóa riêng tạo ra sức mạnh mềm, nâng cao giá trị và uy tín quốc gia. - Ý nghĩa: • Giúp đất nước phát triển bền vững, vừa hiện đại vừa giữ được giá trị cốt lõi. • Truyền cảm hứng tự hào, gắn kết cộng đồng và giáo dục thế hệ trẻ về cội nguồn. • Là nền tảng để văn hóa dân tộc được giới thiệu và tôn trọng trên trường quốc tế. (3) Phản đề, mở rộng: - Phê phán những nước hoặc cá nhân chỉ chạy theo hội nhập mà quên bản sắc, dẫn đến sự đồng hóa và mất đi giá trị văn hóa truyền thống. - Mở rộng: Hội nhập thành công phải đi đôi với việc gìn giữ bản sắc, từ văn hóa dân gian, ngôn ngữ đến lối sống, giá trị đạo đức. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Hội nhập là cần thiết, nhưng giữ vững bản sắc dân tộc là trách nhiệm mỗi người và mỗi quốc gia. - Hành động: Chủ động học hỏi từ bên ngoài, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc, lan tỏa bản sắc ra cộng đồng quốc tế. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc dân tộc là hai yếu tố song hành, quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. - Gửi gắm thông điệp: Hãy hội nhập để học hỏi, nhưng luôn tự hào và bảo vệ những giá trị cốt lõi làm nên bản sắc dân tộc. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25

		Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Đọc đoạn thơ sau: <i>Khao khát trăm năm, mãi đợi chờ</i> <i>Hôm nay vui đến, ngỡ trong mơ</i> <i>Một trời êm ả, xanh không tường</i> <i>Mặt đất bình yên giấc trẻ thơ.</i> <i>Đây cuộc hồi sinh, buổi hoá thân</i> <i>Mùa đông thế kỷ chuyển sang xuân</i> <i>Ôi Việt Nam! Từ trong biển máu</i> <i>Người vươn lên, như một thiên thần!</i> (Tố Hữu, Máu và hoa, 1973) Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình khung cảnh đất nước hòa bình được thể hiện trong đoạn thơ trên.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Tâm trạng của nhân vật trữ tình khung cảnh đất nước hòa bình.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Phân tích hai câu mở đầu “Khao khát trăm năm, mãi đợi chờ/ Hôm nay vui đến, ngỡ trong mơ”: Cảm xúc vỡ òa sau bao năm chờ đợi. “Trăm năm” là thời gian tượng	2,5

	trưng cho độ dài vô tận, còn “ngỡ trong mơ” diễn tả niềm vui lớn đến mức khó tin. Sau bao đau thương, hy sinh, đất nước được hòa bình – niềm vui ấy là hạnh phúc tột cùng của cả dân tộc. Phân tích hình ảnh “Một trời êm ả, xanh không tường/ Một đất bình yên giấc trẻ thơ”: Đó là bức tranh hòa bình tươi đẹp, êm đềm và thanh khiết. “Trời xanh” và “giấc trẻ thơ” tượng trưng cho tự do, trong trẻo, cho sự thanh bình mà dân tộc từng khao khát. Giọng thơ tràn đầy niềm xúc động, biết ơn và trân quý giá trị của hòa bình. Phân tích hai câu “Đây cuộc hồi sinh, buổi hóa thân/ Mùa đông thế kỷ chuyển sang xuân”: Đất nước được nhân hóa như một con người vừa “hồi sinh” sau thời gian dài đớn đau. Hình ảnh ẩn dụ “mùa đông – mùa xuân” thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ: từ chết chóc sang sự sống, từ tăm tối đến rạng ngời – biểu tượng cho chiến thắng, cho niềm tin mới của dân tộc. Phân tích hai câu kết “Ôi Việt Nam! Từ trong biển máu/ Người vươn lên như một thiên thần!”: Cảm xúc được đẩy lên đến cao trào. Tố Hữu gọi tên đất nước bằng tiếng “Ôi” tha thiết, xúc động. Hình ảnh “biển máu” gợi lại quá khứ đau thương, nhưng từ trong đó, “người” – tức Tổ quốc – đã “vươn lên như một thiên thần”: đẹp đẽ, kiêu hãnh, mang sức sống bất diệt và phẩm chất thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ là khúc hát tự hào về chiến thắng và hòa bình, ca ngợi sức sống phi thường của dân tộc sau bao mất mát, hy sinh. Tâm trạng của nhân vật trữ tình là niềm vui vỡ òa, tự hào, biết ơn và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của Tổ quốc. Kết luận: Với giọng thơ sôi nổi, ngôn từ giàu cảm xúc và hình ảnh mang tính biểu tượng cao, Tố Hữu đã tái hiện trọn vẹn tâm trạng xúc động của con người Việt Nam trong buổi hòa bình đầu tiên. Máu và hoa là bản anh hùng ca về sự hồi sinh của dân tộc – minh chứng cho sức mạnh, niềm tin và khát vọng sống bất diệt của con	
--	--	--

		người Việt Nam. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm			